



N#ng

## GORA S7S HIGH

GORAS7

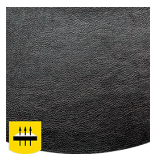
**High safety boot with breathable leather upper and Tiger Grip Technology**

The Safety Jogger GORAS7 high safety boot offers unparalleled comfort, durability, and protection. Features include a heat-resistant outsole, lightweight composite toecap, waterproof design, and oil & fuel resistant outsole. Ideal for mining, oil & gas, and construction industries.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da cứng
lớp lót bên trong	màng
giường đỡ chân	đế xốp SJ
để giữa	Dệt chống thủng
để ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S7S / SR, SC, LG, chống tĩnh điện, CHÀO, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
trọng lượng thép	0.920 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



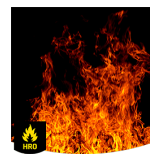
### Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



### B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



### Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



### Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



### Tr#ng l#ng nh# ch#ng d#m th#ng

Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.



### N#p Scuff (SC)

Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để giảm hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khí quỳ) và mở rộng khả năng sử dụng của giày an toàn.

## Công nghiệp:

Khai thác mỏ, Xây dựng, Dầu khí, Ngành công nghiệp

## Môi trường:

môi trường lạnh, Bề mặt cực mịn, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

## Các đặc tính nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhúng vệt liêu cao</b>			
<b>Da công nghiệp</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	3.3	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	36	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>			
<b>màng</b>			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	6.3	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	51	? 20
<b>giày chống tĩnh điện</b>			
<b>đệm xốp SJ</b>			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>đệm ngoài</b>			
<b>PU/cao su</b>			
Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)	mm	122	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.41	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.37	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.28	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.25	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	55	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	58	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	28	? 20
<b>Đệm đũa</b>			
<b>tăng hấp</b>			
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	17	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.